

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2017/HSST

Ngày : 02/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại Quân đoàn Tân Bình, Phường A, quận B, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 186/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Yên P; giới tính: nữ; sinh năm: 1975 tại Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trú quán: xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lê Thanh L (chết) và bà: Võ Thị Đ, sinh năm 1952; chồng: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1969; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; nhân thân: Bản án số 32/STHS ngày 25/02/1992 Tòa án nhân dân Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án, Bản án số 21/HSST ngày 25/5/1994 Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Bản án số 286/HSST-99 ngày 09/11/1999 Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Bản án số 37/HSST ngày 20/3/2001 Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 74/HSST ngày 11/7/2002 Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 222/2005/HSST ngày 23/12/2005 Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 145/2012/HSST ngày 23/5/2012 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Bản án số 37/2015/HSST ngày 23/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2016; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 16/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1990, địa chỉ: Phường E, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Ngọc Thùy T, sinh năm 1992, địa chỉ: Phường F, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Yến P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/4/2017, Lê Yến P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 63B3-115.09 từ Quận G đến chợ AA, Phường E, quận B để mua đồ. Phụng gửi xe tại bãi giữ xe, sau đó vào chợ mua trái cây. Khi đến sạp số C1/27-28 bán trái cây do chị Huỳnh Thị Yến N làm chủ, P quan sát thấy sạp không có người đồng thời phát hiện trước sạp gần ghế ngồi dưới đất của chị N có để 01 túi xách đựng tiền, P liền nảy sinh ý định trộm cắp và dùng tay phải lấy trộm túi xách rồi bỏ đi được vài bước thì bà Võ Thị P (cô chồng chị N) đang đứng gần P phát hiện tri hô và giữ P lại, trong lúc giằng co P vút lại túi xách và bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân hỗ trợ bắt giữ P giao công an.

Vật chứng vụ án: 01 túi xách màu hồng, viền tím hình chữ nhật, kích thước ngang 15cm, cao 30cm, dài 35cm, bên trong có 29.950.000 đồng. Đã thu hồi trả lại cho chị N, chị N không yêu cầu bồi thường gì. Kết quả định giá theo thủ tục tố tụng túi xách có giá 20.000 đồng.

Thu của P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen. Phụng khai nhận mượn của con gái tên Lê Ngọc Thùy T để liên lạc.

- 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có logo hình tròn, in hình con ngựa trên áo, có nón dính liền áo, có dây kéo ở giữa và 01 quần tây lửng ngang đầu gối màu trắng (bộ quần áo P mặc khi đi trộm cắp tài sản).

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 63B3-115.09. Qua xác minh xe do Lê Tiến L đứng tên đăng ký. Xe được mua bán qua nhiều người và không xác định được người mua cuối cùng. P khai nhận xe của con gái Lê Ngọc Thùy T cho mượn vào ngày 16/4/2017. T cho biết mua xe tại tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) ở huyện D, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015, khi mua chỉ làm giấy tờ tay nhưng đã bị thất lạc.

Toàn bộ vật chứng thu giữ của Phụng đã tiến hành nhập kho vật chứng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình điều tra, biên bản hỏi cung Lê Yến P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Yến P về tội “Trộm cắp tài sản” theo

điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Yến P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Yến P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách trị giá 20.000 đồng bên trong có số tiền 29.950.000 đồng của chị Huỳnh Thị Yến N, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; trước đó bị cáo đã 08 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo thừa nhận mình không có việc làm, lấy kết quả của các lần trộm cắp được để có tiền sinh sống, nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Có tính chất chuyên nghiệp”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét bị cáo đã bị kết án ngày 23/4/2015, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung một số tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai mượn của con gái Lê Ngọc Thùy T để liên lạc, phù hợp với lời khai của chị T. Chị T có yêu cầu nhận lại tài sản trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T là có căn cứ nên chấp nhận, trả lại 02 điện thoại trên cho chị T.

- 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có logo hình tròn, in hình con ngựa trên áo, có nón đính liền áo, có dây kéo ở giữa và 01 quần tây lưng ngang đầu gối màu trắng thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 63B3-115.09. Qua xác minh xe do anh Lê Tiến L đứng tên đăng ký. Đầu năm 2014 anh L đã mang xe đi cầm cho anh Trần Thanh L, sau đó anh L đã bán cho anh Nguyễn Văn M, khi mua bán có giao bản chính giấy đăng ký xe; anh M đã mang xe đi cầm ở một tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ. Bị cáo khai mượn xe của con gái Lê Ngọc Thùy T vào ngày 16/4/2017. Chị T cho biết mua xe tại tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) ở huyện D, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015, khi mua bán chỉ làm giấy tờ tay nhưng đã bị thất lạc. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc không rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Yên P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Lê Yên P 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16/4/2017.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy Yamaha Luvias màu đỏ trắng bạc, biển số 63B3-115.09, số khung: S10BY060298, số máy: 44S1060301 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Lê Ngọc Thùy T: 01 điện thoại di động Apple Iphone 5S màu xám, số imeil: 358684054213698; 01 điện thoại di động Nokia 108 màu đen, số imeil 1: 358594/06/883234/4, số imeil 2: 358594/06/883235/1.

Trả lại cho bị cáo: 01 áo khoác màu xanh đen có logo hình tròn in hình con ngựa trên áo, có nón đính liền áo, có dây xích kéo ở giữa và 01 quần tây lưng ngang đầu gối màu trắng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 143/PNK ngày 11/7/2017 của Công an quận Tân Bình)

Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ